

Số: /2024/QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp,

di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Thủy lợi; Cục QLDD&PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, KTN, Ô Chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

(DỰ THẢO)**QUY ĐỊNH**

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng, khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với **cơ sở hạ tầng**, công trình được quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (sau đây viết tắt là *Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT*)

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch, phương án; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

Thực hiện đầy đủ các quy định chung tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, cơ sở hạ tầng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Một số quy định cụ thể trong quản lý, vận hành, sử dụng đối với khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác như sau:

1. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác. Thông báo, cảnh báo kịp thời nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai trong khu vực khai thác và khu vực lân cận đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

d) Khai thác theo đúng hồ sơ cấp phép, hồ sơ thiết kế, thiết kế mỏ,...; có biện pháp thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước (nhất là khu vực đáy moong khai thác) nhằm bảo đảm an toàn.

đ) Rào, chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hồ sâu, chứa nước), phía trên các vách moong hiện hữu, cấm biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm

tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

e) Có biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn (chống sập, đổ, tóc mái) cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có); phương án chống sập, chống ngập khu vực hầm mỏ khai thác; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ.

g) Có biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa bão). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống thiên tai để xảy ra sự cố mất an toàn với con người và tài sản.

h) Thường xuyên kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn tại khu vực khai thác nhất là trước, trong mùa mưa, bão để có giải pháp xử lý, khắc phục.

2. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình; thông báo, cảnh báo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân để chủ động.

d) **Thường xuyên duy tu, sửa chữa, bảo trì**, kiểm tra, rà soát đánh giá mức độ an toàn chịu lực, ổn định của công trình. Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống nhà xưởng, biển hiệu, mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, hệ thống quạt thông gió, điều hòa, thiết bị máy móc...). Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

đ) Chủ động rà soát, sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị.

3. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn cho người, tài sản, hạ tầng trong điểm dân cư nông thôn; thông báo, cảnh báo kịp thời đến chủ sở hữu và người dân để chủ động triển khai phương án phòng ngừa, ứng phó.

d) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

đ) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

e) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, chân núi; các khu vực thường xảy ra lũ, lũ quét, ngập lụt.

g) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, bị chia cắt.

4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn cho người, tài sản, cơ sở hạ tầng trong khu đô thị; thông báo, cảnh báo kịp thời đến các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

d) Thường xuyên **duy tu, bảo trì**, kiểm tra, rà soát, đặc biệt là trước mùa mưa bão, trước các đợt mưa bão, để phát hiện và có biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng, bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão; sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao...

đ) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

e) Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão; có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

g) Kiểm soát quy trình cắt tía cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị thiên tai.

5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn cho người, tài sản, cơ sở hạ tầng; thông báo, cảnh báo kịp thời đến các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

d) Thường xuyên **duy tu, sửa chữa, bảo trì các hạng mục công trình** kiểm tra, rà soát, đặc biệt là trước mùa mưa bão để phát hiện và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa có nguy cơ mất an toàn trước thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và tài sản, khách du lịch; trong thời gian xảy ra thiên tai, bão, lũ chủ động thực hiện việc ngừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch.

đ) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa tại các vùng thấp trũng, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc ngập lụt.

6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn cho người, tài sản, cơ sở hạ tầng; thông báo, cảnh báo kịp thời đến các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

d) Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

đ) Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.

e) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đặc biệt là trước mùa mưa bão, trước các đợt mưa bão, để phát hiện và có biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận trong mùa mưa bão.

g) Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, UBND các cấp theo thẩm quyền. Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai ban đầu, bảo đảm giao thông để người và phương tiện lưu thông an toàn.

7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình điện lực

a) Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình điện lực bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

b) Tổ chức xây dựng, rà soát và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành công trình điện lực theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện vận hành công trình điện lực phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành và tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định.

c) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

d) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

đ) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đặc biệt là trước mùa mưa bão, trước các đợt mưa bão, để phát hiện và có biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình điện lực đang thi công xây dựng; bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận. Triển khai phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai để bảo đảm an toàn công trình điện lực.

e) Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ trang thiết bị theo quy định. Kiểm tra các vị trí xung yếu của lưới điện, trạm phân phối điện lên kế hoạch nâng cấp, sửa chữa công trình, trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất an toàn, đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

g) Xử lý sự cố công trình điện lực khi thiên tai, ưu tiên khôi phục nguồn điện phục vụ thông tin liên lạc chỉ huy, điều hành của UBND, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các trạm bơm chống úng, chống hạn.

h) Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, UBND các cấp theo thẩm quyền. Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai ban đầu, bảo đảm an toàn cấp điện.

8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông

a) Xây dựng **phê duyệt** phương án ứng phó thiên tai theo Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để có thể triển khai phương án theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

b) **Phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai đến các đơn vị, cá nhân liên quan; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai với các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai hàng năm.**

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn cho người, tài sản, cơ sở hạ tầng; thông báo, cảnh báo kịp thời đến các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị và người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó.

d) Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình; xây dựng, **phê duyệt** quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành) theo đúng quy định.

đ) Kiểm tra, đánh giá định kỳ về mức độ an toàn, ổn định công trình. Thực hiện duy tu bảo dưỡng, bảo trì công trình, thiết bị theo quy định chuyên ngành và quy định của pháp luật khác có liên quan.

e) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đặc biệt là trước mùa mưa bão, trước các đợt mưa bão, để phát hiện và có biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

g) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý, sử dụng công trình viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 11, Chương III, Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai)

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo **đôn đốc** các địa phương, các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo thẩm quyền.

b) Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác, trước ngày 15 tháng 6.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) **Chỉ đạo** theo dõi, đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo Quy định này đối với các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo **nội dung, kết quả thực hiện và** các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai đối với khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên thuộc phạm vi quản lý trước **về** UBND tỉnh, gửi UBND cấp huyện sở tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 05 tháng 6.

c) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác thuộc phạm vi quản lý.

d) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý đối với khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) **Chỉ đạo** theo dõi, **đôn đốc** hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các khu công nghiệp theo Quy định này.

b) Định kỳ hàng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo **nội dung, kết quả thực hiện và** các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai đối với các khu công nghiệp về UBND tỉnh, **gửi UBND**

cấp huyện sở tại, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 6.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành các khu công nghiệp.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Công thương

a) **Chi đạo** theo dõi hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các cụm công nghiệp, công trình điện lực theo Quy định này.

b) Định kỳ hàng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo **nội dung, kết quả thực hiện và** các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng chống thiên tai đối với các cụm công nghiệp, công trình điện lực về UBND tỉnh, **gửi UBND cấp huyện sở tại**, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 6.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành các cụm công nghiệp, công trình điện lực.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với cụm công nghiệp, công trình điện lực trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

a) **Chi đạo** theo dõi hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này đối với các điểm dân cư nông thôn khu đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật theo thẩm quyền. Hướng dẫn kỹ thuật chằng chống, neo giằng bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà cửa khi xảy ra bão, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, đá. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị kiểm tra, đảm bảo an toàn khi bão, mưa lớn, sạt lở đất.

c) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp, **báo cáo nội dung, kết quả thực hiện và** các trọng điểm xung yếu về công trình xây dựng và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu theo thẩm quyền về UBND tỉnh, **gửi UBND cấp huyện sở tại**, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 6.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo theo dõi hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo Quy định này đối với điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

b) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo **nội dung, kết quả thực hiện** và các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc phạm vi quản lý về UBND tỉnh, **gửi UBND cấp huyện sở tại**, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 6.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này đối với quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

b) Hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý trước ngày 05 tháng 6.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình giao thông. Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý công trình giao thông.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Theo dõi và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo **nội dung, kết quả thực hiện** và các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu công trình viễn thông theo thẩm quyền về UBND tỉnh, **gửi UBND cấp huyện sở tại**, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 6.

c) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình viễn thông.

d) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác, theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình được giao theo thẩm quyền; tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, cấp xã quản lý, vận hành, sử dụng các công trình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Điều 4, Điều 5 Quy định này; Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

d) Chỉ đạo xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã. Tổ chức xử lý, hỗ trợ xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc các sở, ban, ngành liên quan để được giải quyết.

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực về các sở chuyên ngành và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 5 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

e) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

11. Các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành, sử dụng công trình

a) Tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

b) Xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Tổ chức xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình, hạ tầng theo quy định.

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động.

đ) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và chính quyền địa phương để được hỗ trợ.

e) Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng.

g) Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

h) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, bất cập, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.